

Số: 469/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ, Cơ quan, Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTKC-VPCP;
- VPB (CCKS);
- Lưu: VT, VP, XTTM.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phan Thị Thắng**

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC  
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG  
THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)

| STT                 | Số hồ sơ<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                                                                                      | Lĩnh vực                  | Tên VBQPPL<br>quy định nội<br>dung bãi bỏ                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan<br>thực hiện                              |
|---------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| TTHC cấp trung ương |                  |                                                                                                                                                |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                   |
| 1                   | 1.001399         | Cấp Giấy phép thành<br>lập Văn phòng đại<br>diện của tổ chức xúc<br>tiến thương mại nước<br>ngoài tại Việt Nam                                 | Xúc tiến<br>thương<br>mại | Nghị định số<br>14/2024/NĐ-<br>CP ngày 07<br>tháng 02 năm<br>2024 của<br>Chính phủ sửa<br>đổi Nghị định<br>số<br>28/2018/NĐ-<br>CP ngày 01<br>tháng 3 năm<br>2018 quy định<br>chi tiết Luật<br>Quản lý ngoại<br>thương về một<br>số biện pháp<br>phát triển<br>ngoại thương | Bộ Công<br>Thương (Cục<br>Xúc tiến<br>thương mại) |
| 2                   | 1.001391         | Sửa đổi Giấy phép<br>thành lập Văn phòng<br>đại diện của tổ chức<br>xúc tiến thương mại<br>nước ngoài tại Việt<br>Nam                          | Xúc tiến<br>thương<br>mại |                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bộ Công<br>Thương (Cục<br>Xúc tiến<br>thương mại) |
| 3                   | 1.001384         | Cấp lại Giấy phép<br>thành lập Văn phòng<br>đại diện của tổ chức<br>xúc tiến thương mại<br>nước ngoài tại Việt<br>Nam                          | Xúc tiến<br>thương<br>mại |                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bộ Công<br>Thương (Cục<br>Xúc tiến<br>thương mại) |
| 4                   | 1.001076         | Gia hạn Giấy phép<br>thành lập Văn phòng<br>đại diện của tổ chức<br>xúc tiến thương mại<br>nước ngoài tại Việt<br>Nam                          | Xúc tiến<br>thương<br>mại |                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bộ Công<br>Thương (Cục<br>Xúc tiến<br>thương mại) |
| 5                   | 1.001036         | Chấm dứt hoạt động<br>và thu hồi Giấy phép<br>thành lập Văn phòng<br>đại diện của tổ chức<br>xúc tiến thương mại<br>nước ngoài tại Việt<br>Nam | Xúc tiến<br>thương<br>mại |                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bộ Công<br>Thương (Cục<br>Xúc tiến<br>thương mại) |

**2. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

| STT                                | Tên thủ tục hành chính                                                                                                       | Lĩnh vực            | Tên VBQPPL quy định nội dung ban hành mới TTHC                                                                                                                                                                                                 | Cơ quan thực hiện                                    |
|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b> |                                                                                                                              |                     |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                      |
| 1                                  | Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam                           | Xúc tiến thương mại | Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. | Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |
| 2                                  | Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam                       | Xúc tiến thương mại |                                                                                                                                                                                                                                                | Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |
| 3                                  | Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam                       | Xúc tiến thương mại |                                                                                                                                                                                                                                                | Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |
| 4                                  | Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam                       | Xúc tiến thương mại |                                                                                                                                                                                                                                                | Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |
| 5                                  | Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam | Xúc tiến thương mại |                                                                                                                                                                                                                                                | Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

**A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

**1. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam**

**1.1 Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cơ quan cấp giấy phép) nơi dự kiến đặt trụ sở của Văn phòng đại diện.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép xem xét, cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP, trường hợp không cấp, cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm e khoản 1 Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP) thì thời hạn giải quyết là 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện có thời hạn 05 năm nhưng không vượt quá thời hạn còn lại của giấy phép thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trong trường hợp pháp luật của nước mà tổ chức đó thành lập có quy định thời hạn giấy phép thành lập.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Người nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc ủy quyền của tổ chức được dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Thông qua hệ thống dịch vụ bưu chính.

- Nộp trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương do đại diện có thẩm quyền của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài ký;

+ Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ngoài cho phép tổ chức xúc tiến thương mại thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam hoặc văn bản, tài liệu chứng minh về quyền thành lập Văn phòng đại diện tại nước ngoài của tổ chức;

+ Bản sao Giấy phép thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương;

+ Bản sao Điều lệ hoặc quy chế hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài;

+ Điều lệ hoặc quy chế hoạt động dự kiến của Văn phòng đại diện tại Việt Nam;

+ Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trong 01 năm gần nhất;

+ Văn bản bổ nhiệm và lý lịch của người đứng đầu, của các nhân sự thuộc Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

*Các loại tài liệu nêu tại dấu (+) thứ 2, 3, 4, 5, 6, 7 phải được dịch ra tiếng Việt; Các tài liệu nêu tại dấu (+) thứ 2, 3, 4, 7 phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.*

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:**

- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ,

- 40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoặc văn bản không cấp phép.

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

- Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Tên tổ chức XTTMNN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh, thành phố ....

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức): .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Quốc tịch của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài: .....

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập): .....

Thời hạn hoạt động của tổ chức (nếu có): .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Đại diện theo pháp luật (người đứng đầu tổ chức):

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch: .....

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, (ghi đầy đủ tên của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam cụ thể như sau:

1. Tên Văn phòng đại diện (ghi tên đầy đủ bằng chữ in hoa, đậm): .....

Tên viết tắt (nếu có) .....

2. Địa chỉ đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố) .....

3. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (nêu cụ thể những hoạt động dự kiến sẽ tiến hành tại Việt Nam): .....

- Ghi rõ nội dung hoạt động dự kiến có hoặc không liên quan đến việc xúc tiến thương mại hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng: .....

4. Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam: .....

Số hộ chiếu/Căn cước công dân: .....

Do: ..... cấp ngày .... tháng ... năm ..... tại .....

5. Nhân sự của Văn phòng đại diện:

Tổng số lượng nhân sự (dự kiến): .....

Số lượng nhân sự có quốc tịch nước ngoài (dự kiến): .....

Số lượng nhân sự có quốc tịch Việt Nam (dự kiến): .....

6. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã được cấp trước đây (Trường hợp đã được cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam trước đây, tổ chức điền thông tin dưới đây. Trường hợp cấp mới lần đầu thì ghi “đề nghị cấp mới lần đầu”):

- Số, ngày, thời hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp: .....

- Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện đã được cấp Giấy phép thành lập: .....

.....

(Tên đầy đủ của Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Đại diện có thẩm quyền của tổ chức  
xúc tiến thương mại nước ngoài**  
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Hồ sơ gửi kèm** (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ)

## **2. Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức Xúc tiến thương mại nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi giấy phép đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở Văn phòng đại diện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi theo các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP (điểm a, điểm b được sửa đổi theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP).

- Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét sửa đổi Giấy phép. Trường hợp không sửa đổi phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

- Trực tiếp Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở Văn phòng đại diện. Người nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc ủy quyền của Văn phòng đại diện tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài.

- Thông qua dịch vụ bưu chính.

- Nộp trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP do đại diện có thẩm quyền của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài ký;

+ Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

+ Văn bản, giấy tờ bổ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện mới của tổ chức xúc tiến thương mại được dịch ra tiếng Việt và hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (áp dụng trong trường hợp sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 14/2024/NĐ-CP);

+ Bản sao Giấy đăng ký thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nơi tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài thành lập hoặc đăng ký kinh doanh xác nhận. Các giấy tờ này phải dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (áp dụng trong trường hợp sửa đổi theo quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 27 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoặc văn bản nêu rõ lý do không sửa đổi Giấy phép.

**2.8. Lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 03: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được sửa đổi trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện hoặc thay đổi thông tin của người đứng đầu Văn phòng đại diện ghi trên Giấy phép;

b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở;

c) Thay đổi tên gọi hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện đã được cấp phép;

d) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài;

đ) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài từ một nước sang một nước khác;

e) Thay đổi hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

- Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Tên tổ chức XTTMNN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức) .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập): .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Đại diện theo pháp luật (người đứng đầu tổ chức):

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch: .....

Tên Văn phòng đại diện: .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

Giấy phép thành lập số: ..... cấp ngày... tháng ... năm .....

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị sửa đổi Giấy phép thành lập số... ngày... tháng... năm... với các nội dung cụ thể sau:

Nội dung sửa đổi: .....

Lý do sửa đổi: .....

(Tên đầy đủ của Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan./

**Đại diện có thẩm quyền của tổ chức  
xúc tiến thương mại nước ngoài**  
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Hồ sơ gửi kèm** (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ)



### **3. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức Xúc tiến thương mại nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép đến Sở Công Thương các tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở (theo quy định tại khoản 1, khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP).

- Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP), cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm cấp lại Giấy phép cho tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài. Giấy phép được cấp lại trong trường hợp này có thời hạn trùng với thời hạn của Giấy phép bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

- Khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP (được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP), cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở xin ý kiến về việc cấp lại Giấy phép. Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở trả lời bằng văn bản không quá 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Thời hạn cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP là 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, trường hợp không cấp cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do, đồng thời trả lại bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã nộp theo hồ sơ đề nghị cấp lại. Giấy phép được cấp lại trong trường hợp này có thời hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

- Sau khi cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, cơ quan cấp Giấy phép gửi bản điện tử của Giấy phép đã được cấp lại cho các cơ quan quy định tại khoản 7 Điều 26 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP (được sửa đổi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Người nộp đơn phải có giấy giới thiệu hoặc ủy quyền của Văn phòng đại diện tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài.

- Thông qua dịch vụ bưu chính.

- Nộp trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ 01 văn bản đề nghị Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở Văn phòng đại diện cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP (áp dụng trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP);

+ 01 văn bản đề nghị Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi dự kiến chuyển trụ sở Văn phòng đại diện đến cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP; bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam đang còn thời hạn hoạt động ít nhất 60 ngày; tài liệu chứng minh đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở của Văn phòng đại diện và đăng báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 số liên tiếp về việc chuyển trụ sở của Văn phòng đại diện đến tỉnh, thành phố khác (áp dụng trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP)

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.

- 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

**3.8. Lệ phí:** Không.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 04: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

#### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi có đủ các Điều kiện sau đây:

a) Có nhu cầu tiếp tục hoạt động tại Việt Nam theo hình thức Văn phòng đại diện;

b) Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài vẫn đang hoạt động theo pháp luật của nước nơi tổ chức xúc tiến thương mại đó thành lập;

c) Không có hành vi vi phạm quy định tại điểm c Khoản 6 Điều 26 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

1a. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cấp lại trong trường hợp sau:

a) Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác;

b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Chậm nhất 90 ngày trước ngày dự kiến thay đổi địa điểm đặt trụ sở, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài hoặc Văn phòng đại diện phải gửi thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở đến các chủ nợ, người lao động trong Văn phòng đại diện, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan khác. Thông báo này phải nêu rõ thời điểm dự kiến thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, phải niêm yết công khai tại trụ sở của Văn phòng đại diện và đăng báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 số liên tiếp.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

- Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương

Mẫu tờ khai đính kèm:

Tên tổ chức XTTMNN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức): .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập): .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Đại diện theo pháp luật (người đứng đầu tổ chức):

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch: .....

Tên Văn phòng đại diện: .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

Giấy phép thành lập số: .....

Do: ..... cấp ngày ... tháng ... năm ... tại .....

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập với lý do: .....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện mới (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố): .....

(Tên đầy đủ của Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Đại diện có thẩm quyền của tổ chức  
xúc tiến thương mại nước ngoài**  
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Hồ sơ gửi kèm:** (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ)



#### **4. Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức Xúc tiến thương mại nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép đến Sở Công Thương các tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở (trong thời hạn ít nhất 60 ngày trước khi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện hết hạn).

- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét gia hạn Giấy phép. Trong trường hợp không đồng ý gia hạn phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Người nộp đơn phải có giấy giới thiệu hoặc ủy quyền của Văn phòng đại diện tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài.

- Thông qua dịch vụ bưu chính.

- Nộp trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

##### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP do đại diện có thẩm quyền của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài ký;

+ Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh sự tồn tại và hoạt động thực sự của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trong năm tài chính gần nhất. Các giấy tờ này phải dịch ra tiếng Việt Nam và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam;

+ Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện;

+ Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 05: Đề nghị gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi có đủ các Điều kiện sau đây:

- a) Có nhu cầu tiếp tục hoạt động tại Việt Nam theo hình thức Văn phòng đại diện;
- b) Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài vẫn đang hoạt động theo pháp luật của nước nơi tổ chức xúc tiến thương mại đó thành lập;
- c) Không có hành vi vi phạm quy định tại điểm c Khoản 6 Điều 26 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;
- Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:



Tên tổ chức XTTMNN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức): .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập): .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Đại diện theo pháp luật (người đứng đầu tổ chức):

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch: .....

Tên Văn phòng đại diện: .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

Giấy phép thành lập số: ..... cấp ngày... tháng .... năm .....

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện với nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị gia hạn: .....

2. Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm: .....

(Tên đầy đủ của Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Đại diện có thẩm quyền của tổ chức  
xúc tiến thương mại nước ngoài**  
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Hồ sơ gửi kèm:** (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ)



## **5. Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức Xúc tiến thương mại nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện đến Sở Công Thương các tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở chậm nhất 90 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018).

- Trường hợp chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, sau 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện và thu hồi Giấy phép nếu không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện hoặc kể từ ngày ra quyết định thu hồi Giấy phép (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP) quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 33 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, cơ quan cấp Giấy phép phải công bố thông tin trên trang tin điện tử của cơ quan cấp Giấy phép và thông báo cho Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an cấp tỉnh nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở và Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong trường hợp Văn phòng đại diện được thành lập theo quy định tại khoản 8 Điều 26 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép, cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện cho Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an cấp tỉnh nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở và Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong trường hợp Văn phòng đại diện được thành lập theo quy định tại khoản 8 Điều 26 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

**5.2. Cách thức thực hiện:** Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Người nộp đơn phải có giấy giới thiệu hoặc ủy quyền của Văn phòng đại diện tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài.

- Thông qua dịch vụ bưu chính.

- Nộp trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP;

+ Tài liệu chứng minh đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở của Văn phòng đại diện và đăng báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 (ba) số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy phép.

**5.8. Lệ phí:** Không.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 07: Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài và được cơ quan cấp Giấy phép chấp thuận;

b) Khi tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài chấm dứt hoạt động theo pháp luật của nước nơi tổ chức xúc tiến thương mại đó thành lập;

c) Hết thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài không đề nghị gia hạn;

d) Hết thời gian hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà không được cơ quan cấp Giấy phép chấp thuận gia hạn;

đ) Bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm a khoản 5 Điều 1 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP).

2. Các trường hợp bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện:

a) Không chính thức đi vào hoạt động trong thời gian 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép;

b) Ngừng hoạt động 06 tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan cấp Giấy phép thành lập;

c) Không hoạt động đúng chức năng của Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên;

d) Có bằng chứng cho thấy Văn phòng đại diện tổ chức thực hiện hoặc tham gia hoặc tài trợ cho các hoạt động gây phương hại đến an ninh, quốc phòng, trật tự, an

toàn xã hội và trái với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của Việt Nam;

d) Cơ quan cấp Giấy phép nhận được thông báo chính thức từ các cơ quan có thẩm quyền về việc vi phạm pháp luật về lao động của Việt Nam đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, Văn phòng đại diện;

e) Cơ quan cấp Giấy phép nhận được thông báo chính thức từ các cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài thuộc danh sách bị áp dụng các biện pháp trừng phạt theo các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.”.

#### **5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

- Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Tên tổ chức XTTMNN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG  
CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức): .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Quốc tịch của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài: .....

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập): .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Đại diện theo pháp luật (đại diện có thẩm quyền):

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch: .....

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, (Tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị chấm dứt hoạt động của:

**Văn phòng đại diện** (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên trên Giấy phép thành lập): .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Giấy phép thành lập số: ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện (địa chỉ trên Giấy phép thành lập):

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

**Thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động:** ngày..... tháng ..... năm .....

**Lý do chấm dứt hoạt động:** .....

(Tên đầy đủ của Văn phòng đại diện theo Giấy phép) đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở của Văn phòng đại diện và đăng báo (ghi rõ tên báo viết/báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam) trong 03 số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.

(Tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài và tên đầy đủ của Văn phòng đại diện theo Giấy phép) cam kết sẽ thanh toán xong các Khoản nợ và hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tổ chức, cá nhân liên quan tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

(Tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông báo này./.

**Đại diện có thẩm quyền của tổ chức  
xúc tiến thương mại nước ngoài**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Hồ sơ gửi kèm:** (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ)

